

Bản án số: 1067/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2018

V/v: tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Việt Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Ông Nguyễn Văn Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong ngày 31/10/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 551/2018/HNST ngày 11/06/2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1972

Địa chỉ: TĐ, F370KQ, số 18D, phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: TĐ, F370KQ, số 18D, phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/06/2018 và bản tự khai ngày 27/6/2018 của nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A trình bày: Tôi và bà H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Tân Bình ngày 18/11/1999. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại khu tập thể quân đội thuộc phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và thời gian đầu chúng tôi chung sống rất hạnh phúc. Càng về sau, bà H thay đổi tính tình nên tình cảm vợ chồng không còn như trước. Thay vào đó, hai vợ chồng chúng tôi thường xuyên xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống. Vì con cái, chúng tôi đã cố gắng ngồi lại với nhau để cùng tìm hướng giải quyết, chấp nhận cuộc sống chung để con cái có được đầy đủ tình thương yêu của cha mẹ.

Tuy nhiên, do tính cách, quan điểm sống giữa hai vợ chồng không thể nào dung hòa, không thể tìm được tiếng nói chung nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2016. Mục đích hôn nhân không đạt nên tôi cho rằng ly hôn là giải pháp tốt nhất cho cả hai. Do vậy, tôi đề nghị được ly hôn với bà H. Chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Anh Đ, sinh năm 2003, tôi sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu

bà H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết, nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà H không có mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với bà H; về con chung, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Anh Đ, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung tự thỏa thuận giải quyết và nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đủ thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Căn cứ vào lời khai của đương sự thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp “Ly hôn”. Xét việc khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn A phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Xét bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà H vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là có căn cứ.

[3] *Xét yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 233, quyển số 03/99 ngày 18/11/1999 của Ủy ban nhân dân phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Theo nội dung đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên tòa thì việc ông A xin ly hôn với bà H là do mâu thuẫn giữa ông và bà H không thể dung hòa được mặc dù ông đã cố gắng, ông khẳng định không còn tình cảm yêu thương với bà H nên xin được ly hôn. Hội đồng xét xử đã giải thích, phân tích và động viên để hai bên có thể đoàn tụ nhưng ông không đồng ý. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai bên không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông là được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông A và bà H có 01 con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 23/9/2003. Xét trẻ Đ hiện nay đang sống cùng nguyên đơn nên để ổn định cuộc sống và sinh hoạt của cháu Đ cần giao cho nguyên đơn quyền nuôi dưỡng cháu Đ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H do nguyên đơn không có yêu cầu. Về tài sản chung, nguyên đơn trình bày tự thỏa thuận giải quyết, về nợ chung nguyên đơn khai không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ, số tiền này được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí nguyên đơn đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008466 ngày 11/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 107 Luật Hôn nhân và Gia đình ;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao ông Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 23/9/2003. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị H do ông Nguyễn Tuấn A không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông A khai không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn), số tiền này được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008466 ngày 11/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại

Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Nơi nhận:
TÒA

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P 12 QTB
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đỗ Việt Hùng

Vào hồi giờ ngày 31/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Việt Hùng
- Hội thẩm nhân dân: 1 – Ông Nguyễn Văn Bình
2 – Ông Vũ Trung Kiên

Đã nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 551/2018/HNST ngày 11/06/2018 về tranh chấp "Ly hôn":

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và ra quyết định những vấn đề sau: (Biểu quyết: 3/3)

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 107 Luật Hôn nhân và Gia đình ;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A được ly hôn bà Nguyễn Thị H.
- Về con chung: Giao ông Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 23/9/2003. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị H do ông Nguyễn Tuấn A không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Trâm và ông Nghĩa khai không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn), số tiền này được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008466 ngày 11/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ ngày 31/10/2018. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Vũ Trung Kiên

Nguyễn Văn Bình

Đỗ Việt Hùng